CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 303/XLDA-TH	
V/v công bố thông tin	*Bình Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2022*

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Công ty: **Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An**

2. Mã chứng khoán: DAR

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Số điện thoại: 0274 3752 070

5. Số fax: 0274 3752 513

6. Website: www.xeluadian.com.vn

7. Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Hữu Hoán - Giám đốc Công ty

8. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: TH.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3700146539 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN - TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Hữu Hoán

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN
Ký ngày: 3/3/2022 09:45:30

CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN
DIAN TRAIN JOINT STOCK COMPANY
Số 8 Lý Thường Kiệt, P. Dĩ An, Tp. Dĩ An, T. Bình Dương
Điện thoại: 0274 3752 070 Fax: 0274 3752 513

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Bình Dương, tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN
DIAN TRAIN JOINT STOCK COMPANY
Số 8 Lý Thường Kiệt, P. Dĩ An, Tp. Dĩ An, T. Bình Dương
Điện thoại: 0274 3752 070 Fax: 0274 3752 513

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700146539 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 10/11/2021
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: DAR
- Địa chỉ: Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (0274) 3752 070
- Số fax: (0274) 3752 513
- Website: www.xeluadian.com.vn

Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An - tiền thân theo tên chính thức trên văn bản hành chính là "Grand Atelier des Chemins de Fer de Di An" (Cơ xưởng lớn của ngành đường sắt tại Dĩ An). Dân địa phương và Công nhân nơi đây quen gọi là Cơ xưởng hỏa xa Dĩ An, hoặc gọi tắt là Đề pô Dĩ An.

Nhà máy Xe lửa Dĩ An ra đời cách đây khoảng 100 năm vào khoảng thập niên đầu của thế kỷ XX. Bắt đầu xây dựng vào khoảng năm 1902 và chính thức đi vào hoạt động vào năm 1912. Sau ngày giải phóng 30/04/1975, chính quyền Cách mạng tiếp quản và được gọi là Nhà máy Xe lửa Dĩ An.

Ngày 06/01/1986 đổi tên thành Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định 23/QĐ-TCCB của Bộ Giao thông Vận tải.

Ngày 27/05/1993 Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định số 1025/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, hạch toán kinh tế độc lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp Nhà nước, với nhiệm vụ chủ yếu: Sửa chữa và đóng mới toa xe các loại, sản xuất phụ tùng toa xe và các sản phẩm cơ khí khác.

Nhà máy Toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Toa xe Dĩ An theo các Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg ngày 14/03/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Quyết định số 679/QĐ-TCCB-LĐ ngày 15/10/2003 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Công ty Toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 179/QĐ-ĐS-TCCB-LĐ ngày 16/02/2005 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Công ty Xe lửa Dĩ An đổi thành Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 724/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Năm 2016, Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An tiến hành cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An theo các Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa; Quyết định số 176/QĐ-ĐS ngày 11/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc lựa chọn thời điểm và tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 24 công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Vốn điều lệ của Công ty là 65.000.000.000 đồng *(Sáu mươi lăm tỷ đồng)*.

Cùng với sự phát triển của ngành Đường sắt trong những năm qua, Công ty đã không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ cán bộ, người lao động. Chiến lược phát triển Công ty thành một đơn vị công nghiệp đường sắt tầm trung trong khu vực, có trình độ khoa học công nghệ phát triển, có đội ngũ cán bộ năng động, giàu kinh nghiệm, sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng.

Ngày 21/11/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

Ngày 13/01/2017, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 19/2017/GCNCP-VSD, với mã chứng khoán: DAR; số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.500.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế đầu máy xe lửa. Thiết kê các loại toa xe đường sắt . Thiết kế các loại phương tiện chuyên dùng đường sắt.	*7110 (chính)*
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Mua bán đầu máy xe lửa, xe toa, chi tiết và phụ tùng đầu máy xe lửa, toa xe.	*4659*
3	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết : Nghiên cứu và phát triển khoa học kỹ thuật.	*7210*
4	Đại lý du lịch	*7911*
5	Vận tải hành khách đường sắt	*4911*
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe. Sửa chữa xe có động	*3315*

TT	Tên ngành	Mã ngành
	cơ, rơ moóc	
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	*5022*
9	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc Chi tiết: Sản xuất xe rơ moóc.	*2920*
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng. Kinh doanh bất động sản.	*6810*
11	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	*5021*
12	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩn liên quan Chi tiết: Mua bán đại lý xăng dầu, mỡ bôi trơn.	*4661*
13	Vận tải hàng khách hàng không	*5110*
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sữa chữa xe có động cơ, rơ moóc	*4520*
15	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe Chi tiết: Sản xuất đầu máy xe lửa, toa xe và chi tiết, phụ tùng cho xe có động cơ, rơ moóc.	*3020*
16	Sản xuất xe có động cơ	*2910*
17	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ Chi tiết: Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ, rơ moóc	*2930*
18	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng.	*5610*
20	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động thể thao.	*9312*
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Hoạt động giải trí.	*9321*
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (Chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động)	*7830*
23	Vận tải hàng hóa hàng không	*5120*
24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	*7730*

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị.	
25	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn.	*5510*
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.	*5229*

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý.

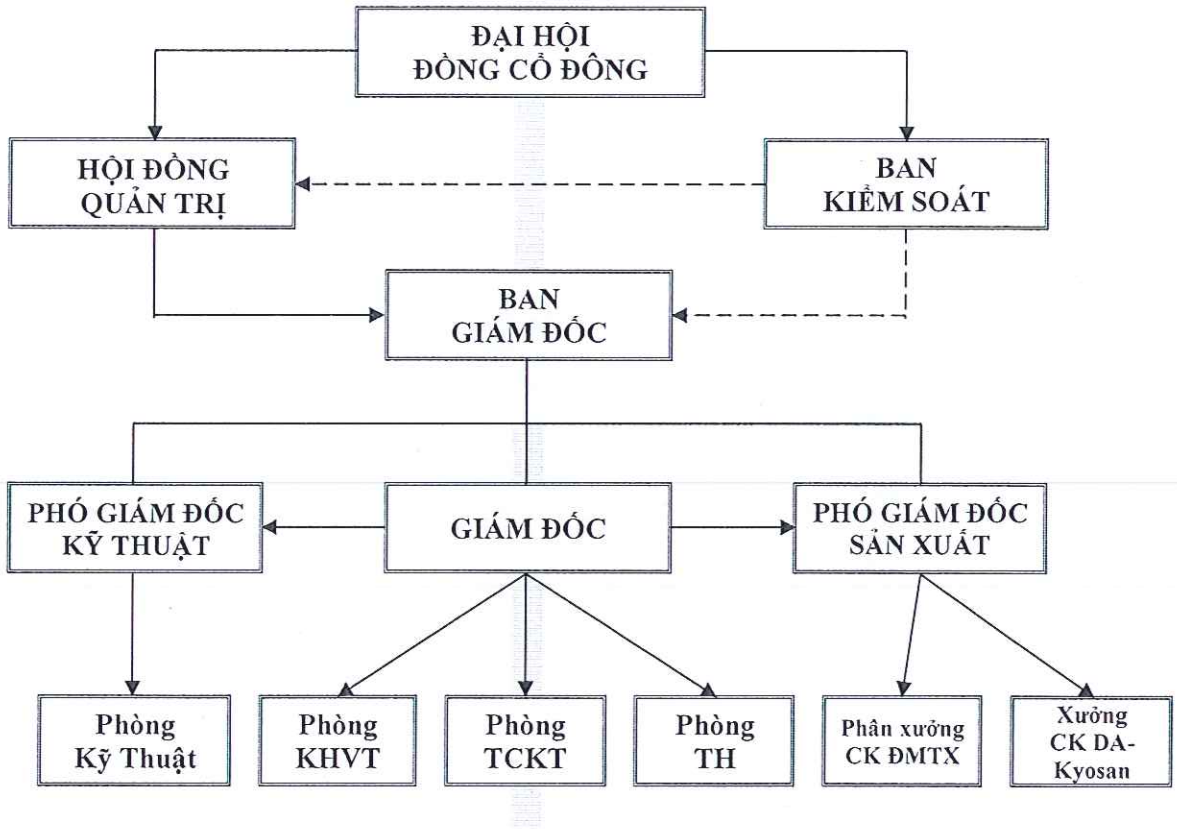

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng Quản trị: 03 người (01 chủ tịch, 02 thành viên)

+ Ban Kiểm soát: 03 người (01 trưởng ban, 02 thành viên)

+ Ban điều hành: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc)

+ Kế toán trưởng: 01 người

+ Gồm có 04 phòng chức năng, 02 phân xưởng sản xuất: Phòng Tổng hợp; Phòng Kỹ thuật; Phòng Kế hoạch Vật tư; Phòng Tài chính Kế toán; Phân xưởng Cơ khí Đầu máy Toa xe và xưởng Cơ khí Dĩ An - Kyosan Việt Nam.

4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm chất lượng cao giá thành phù hợp, trước mắt là các toa xe khách, xe hàng đóng mới; chế tạo giá chuyển hướng bằng thép hàn; chế tạo thiết bị vệ sinh tự hoại; chế tạo cửa sổ toa xe, các sản phẩm đúc thép phục vụ chuyên ngành và ngoài ngành; chế tạo các loại vật tư phụ tùng như nồi hãm, thùng gió, lò xo các loại... Thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị và đào tạo nhân lực để phát triển các sản phẩm nói trên cả về số lượng và chất lượng.

- Tổ chức quản lý điều hành lao động, nghiên cứu quy hoạch mặt bằng sản xuất hợp lý để phục vụ sản xuất theo chiều hướng dây chuyền và đón đầu các dự án lớn như: Lắp ráp Đầu máy, tiếp cận loại hình Đường Sắt đô thị để có thể tham gia trong tương lai.

- Hiện nay Công ty là đơn vị công nghiệp đường sắt thực hiện thiết kế, đóng mới nâng cấp cải tạo, sửa chữa các loại toa xe với sản lượng cao nhất trong ngành đường sắt.

- Trong thời gian tới, với những giải pháp về công tác quản lý nhà nước, tăng cường huy động nguồn vốn để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt; ứng dụng các thành tựu Khoa học - Công nghệ mới; hợp tác với những nước có ngành đường sắt phát triển để tiếp thu kinh nghiệm và mở rộng thị trường; ngành giao thông vận tải đường sắt sẽ dần lấy lại thị phần vận tải đường sắt.

Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty:

- Đóng mới, nâng cấp cải tạo và sửa chữa các loại đầu máy toa xe: Toa xe khách chất lượng cao, toa xe hàng cơm, toa xe công vụ phát điện, toa xe hàng; toa xe du lịch, toa xe chở container…

- Sản xuất cơ khí: Máy thử hãm; lò xo thép; giảm chấn thủy lực, thiết bị vệ sinh tự hoại, giá chuyển hướng toa xe, cửa sổ toa xe, kết cấu thép…

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty đã hoàn thành thiết kế thi công chế tạo các ram tàu khách công nghệ mới, vật liệu nhẹ cung cấp cho ngành Đường sắt. Toa xe đóng mới được đầu tư về khoa học công nghệ đạt chất lượng và thay đổi hình thức trang trí nội thất, sử dụng cách âm, cách nhiệt bằng vật liệu mới, nền sàn, giường ngủ, thành vách đều bằng composite với thiết bị vệ sinh Mirophor, tự trọng toa xe có thể giảm từ 3 đến 4 tấn trên một toa góp phần giảm đáng kể về chi phí sức kéo và ô nhiễm môi trường.

Công ty tiên phong trong việc thực hiện chủ trương mới của Đường sắt Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách đi tàu tiện nghi tốt nhất, trang trí nội thất trong toa xe được đổi mới đáp ứng nhu cầu phục vụ, thay đổi hình ảnh đoàn tàu đối với khách đi tàu, nâng cao mức độ cạnh tranh với các phương tiện giao thông khác.

Chiến lược phát triển:

+ Đầu tư trang bị công nghệ mới nhằm đưa công nghiệp Đường sắt phát triển. Xây dựng Công ty thành Công ty công nghiệp Đầu máy Toa xe tầm trung trong khu vực.

+ Đóng mới các loại toa xe khách, hàng tiến tới xuất khẩu sang các nước trong cùng khu vực. Thực hiện lắp ráp đầu máy và các phương tiện giao thông khác.

+ Tiếp cận với hệ thống giao thông đường sắt đô thị nhằm thực hiện các dịch vụ đóng mới, sửa chữa bảo dưỡng và cung cấp các loại vật tư phụ tùng.

+ Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng lao động, huấn luyện đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ Từng bước xây dựng môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động để lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

Mục tiêu phấn đấu: Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021.

Thuận lợi:

- Có sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và sự tin tưởng hợp tác của các Công ty vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn, Ratraco… đã tạo điều kiện để Công ty thực hiện các dự án đóng mới, nâng cấp cải tạo, sửa chữa các loại phương tiện giao thông đường sắt.

- Cán bộ và người lao động luôn đoàn kết và có các giải pháp hợp lý, kịp thời với mục tiêu tất cả cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập.

Khó khăn:

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty do việc tìm kiếm các đơn hàng gặp rất nhiều khó khăn. Đối với các đối tác truyền thống trong ngành là Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội và Sài Gòn do nhu cầu đóng mới, nâng cấp sửa chữa các loại toa xe giảm mạnh nên tác động rất lớn đến kế hoạch SXKD năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Thời gian thi công một số dự án đóng mới toa xe kéo dài do nguồn cung một số vật tư phụ tùng nhập khẩu bị chậm tiến độ do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Mặt khác, chi phí sản xuất liên tục tăng cao do các yếu tố đầu vào như nguyên vật liệu, điện năng, các khoản đóng góp cho người lao động… có xu hướng tăng dần theo thời gian trong khi

đơn giá đóng mới, nâng cấp cải tạo, sửa chữa toa xe… giảm theo các năm nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phần lớn máy móc thiết bị được trang bị từ lâu, đã lạc hậu kỹ thuật nên dẫn đến năng suất, chất lượng còn hạn chế.

- Thu nhập bình quân người lao động chưa được cao so với mặt bằng chung của các ngành nghề khác trong khu vực; trong khi các loại thợ cho ngành công nghiệp cơ khí được đào tạo tại các trường nghề rất ít, nên việc tuyển dụng khó khăn dẫn đến thiếu thợ khi thực hiện các dự án lớn.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Các sản phẩm chủ yếu đạt được.

a) Thực hiện cho Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

- Đóng mới Thùng toa xe H: 30 xe (Chuyển tiếp 2020 sang);

b) Thực hiện cho Công ty Cổ phần thương mại đường sắt (Ratraco).

- Đóng mới Bệ xe, lắp tổng thành Mc45F: 10 xe;
- Cải tạo thay mới GCH thép hàn kết hợp SCN toa xe G: 02 xe;
- Sửa chữa lớn toa xe G: 01 xe;

c) Thực hiện cho công ty TNHH PTTB đường sắt (Việt nam) – JINXIN.

- Lắp đặt nội thất toa xe khách: 05 Xe (A56; 02 An28; 01 HC; 01 CV-PĐ): Sản lượng hoàn thành đạt 97%, chuyển 3% sản lượng còn lại sang năm 2022;

d) Thực hiện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Sửa chữa nhỏ 51 xe H-C31;

e) Thực hiện cho Công ty TNHH Greenlines Logistic

- Sửa chữa nhỏ toa xe NR: 04 xe;
- Sửa chữa lớn toa xe NR: 01 xe;

f) Thực hiện cho Tập đoàn Novaland

- Mô hình Đầu máy hơi nước 141;

g) Thực hiện cho Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm

- Sửa chữa lâm tu toa xe khách: 03 xe;
- Sửa chữa lâm tu toa xe Mc: 07 xe;

h) Sản xuất khác.

- Cung cấp VTPT cho Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội, Sài Gòn, Xí nghiệp TXSG,
- Gia công kết cấu thép cho công ty Cổ phần Cơ khí Tháp Kim, Thái Tuyên;
- Dịch vụ trông coi ô tô, toa xe;
- Dịch vụ khai thác nhà xưởng, kiôt,

1.2. Các chỉ tiêu đạt được.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện		TH 2021 so với	
				Năm 2020	Năm 2021	TH 2020	KH 2021
I	**Tổng doanh thu**	**Tỷ**	**39,03**	**152,82**	**44,27**	**28,97%**	**113,4%**
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ	35,04	147,06	40,28	27,39%	114,9%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ	1,46	2,21	1,46	65,89%	100,0%
3	Thu nhập khác	tỷ	2,53	3,55	2,53	71,31%	100,0%
II	**Tổng chi phí**	**Tỷ**	**35,04**	**150,14**	**43,98**	**29,29%**	**125,5%**
1	Giá vốn	tỷ	40,51	137,13	40,51	29,54%	100,0%
2	Chi phí kinh doanh	tỷ	3,47	13,01	3,47	26,65%	100,0%
3	Chi phí tài chính	tỷ	0	0	0		
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ**	**0,00**	**2,68**	**0,29**	**10,70%**	
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ**	**0,00**	**2,28**	**0,25**	**10,79%**	
V	**Tỷ suất LN/Vốn ĐL BQ**		0,004	0,04	0,004	10,00%	100,0%
VI	**Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ**		0,003	0,04	0,003	7,50%	100,0%
VII	**Tỷ lệ trả cổ tức**	%	0,0%	2,0%	0,0%	0,00%	
XIII	**Tổng PS phải nộp NS**	Tỷ	3,3	2,77	3,32	119,78%	100,0%
IX	**Tổng quỹ lương**	Tỷ	12,50	23,17	13,65	58,92%	109,2%
X	**Số lao động cuối kỳ**	người	164	184	162	88,10%	98,7%
XI	**Thu nhập BQ**	trđ/ng/th	6,35	10,50	7,02	66,86%	110,5%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Hoán	Giám đốc	
2	Nguyễn Nhất Thắng	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Ngọc Tuyến	Phó Giám đốc	
4	Trần Văn Mạnh	Kế toán trưởng	

➢ **Ông: Nguyễn Hữu Hoán - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hoán
- Giới tính: Nam

- Ngày/tháng/năm sinh: 14/05/1976
- Nơi sinh: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025898188 Ngày cấp: 02/04/2014 Nơi cấp: Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú: 38/4N Quang Trung, Phường 8, Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0918856297
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1994 – 07/1999	Học ĐH Giao thông vận tải Hà Nội
10/1999 – 02/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
02/2000 – 07/2010	KTV phòng Kỹ thuật
07/2010 – 12/2010	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
01/2011 – 09/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật
10/2015 – 06/2021	Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
07/2021 đến nay	Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 2.874.200 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 2.872.700 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Nguyễn Nhất Thắng - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Nhất Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 30/09/1974
- Nơi sinh: Nghi Ân, Tp.Vinh, Nghệ An

- Quê quán: Nghi Ân, Tp.Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 281082365 Ngày cấp: 19/06/2010 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 3/4C Thống Nhất 1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0984271939
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1993 – 08/1999	Học trường ĐH Giao thông vận tải
09/1999 – 07/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
04/2000 – 01/2004	Tổ trưởng SX NM Xe lửa Dĩ An
02/2004 – 06/2005	CV điều độ SX NM Xe lửa Dĩ An
07/2005 – 02/2006	KTV phòng Kỹ thuật NM Xe lửa Dĩ An
03/2006 – 03/2007	CV KHVT NM Xe lửa Dĩ An
04/2007 – 03/2010	Phó phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
07/2015 – 09/2015	Phó trưởng phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
10/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 300 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 300 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Nguyễn Ngọc Tuyến - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tuyến
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 08/04/1966
- Nơi sinh: Xã Đông Thanh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

- Quê quán: Xã Đông Thanh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 038066006656 Ngày cấp: 08/3/2019
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 36 Đường 15, khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 0909330837
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Toa xe
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)
09/1985 - 06/1990	Học Đại học GTVT Hà Nội
09/1990 - 08/1991	Kỹ sư tập sự - Nhà máy toa xe Tháp Chàm
09/1991 - 04/1992	Kỹ thuật viên - Xí nghiệp VDTX Hàng Sài Gòn
05/1992 - 3/1993	KTV phòng KTVD chốt tại Hà Nội - Xí nghiệp VDTX Hàng Sài Gòn
04/1993 - 09/2002	Kỹ thuật viên phòng KTVD - Xí nghiệp VDTX hàng Sài Gòn
10/2002 - 03/2007	Phó phòng Kế hoạch ĐĐ - Xí nghiệp VDTX hàng Sài Gòn
06/2007 - 10/2007	CV phòng KHĐT - Công ty đầu tư phát triển hạ tầng - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6
11/2007 - 06/2008	Phó trưởng phòng KHKD - Công ty TNHH đầu tư khai thác Hạ tầng đô thị miền nam
07/2008 - 12/2009	Trưởng phòng KHKD - Công ty TNHH đầu tư khai thác Hạ tầng đô thị miền nam kiêm TGĐ khách sạn Bluemoon
01/2010 - 12/2010	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH đầu tư khai thác Hạ tầng đô thị miền nam.
01/2011 - 08/2011	Giám đốc CN công ty TNHH đầu tư khai thác Hạ tầng đô thị miền nam, kiêm TGĐ khách sạn Bluemoon.
09/2011 - 10/2012	Phó TGĐ Công ty TNHH ĐTKT Hạ tầng đô thị miền nam, Giám đốc CN công ty TNHH đầu tư khai thác Hạ tầng đô thị miền nam, kiêm TGĐ khách sạn Bluemoon.
12/2012 - 02/2013	CV phòng nhân chính - Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An Giám đốc chi nhánh Công ty TNHHMTV Xe lửa Dĩ An tại Đà lạt.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)
03/2013 - 11/2013	Phó phòng phụ trách phòng nhân chính - Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An. Giám đốc chi nhánh Công ty TNHHMTV Xe lửa Dĩ An tại Đà Lạt
12/2013 - 12/2015	Trưởng phòng nhân chính - Công ty TNHH MTV xe lửa Dĩ An;
01/2016 - 01/2022	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư - Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An, Bí thư chi bộ Nghiệp vụ
02/2022 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư chi bộ Nghiệp vụ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Trần Văn Mạnh - Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Trần Văn Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 02/05/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quê quán: Xã Hoàng Lâu, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280956533 Ngày cấp: 08/09/2005 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 12, đường tổ 2, KP.TN1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0989056879
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - vận tải sắt
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Tháng 09/1999	Công nhân phân xưởng cơ khí Công ty Xe lửa Dĩ An

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Tháng 11/2000	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 9/2009	Phó trưởng phòng – Phòng TCKT Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 7/2010	Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng TCKT
Tháng 01/2011	Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 01/2016	Kế toán trưởng – Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xe lửa Dĩ An.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 0 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số lao động: 160 người (Nam: 147; Nữ: 13)

TT	Trình độ	SL	TT	Phân loại	SL
1	Đại học	41	1	LĐ quản lý	06
2	Cao đẳng	09	2	LĐ CMNV	14
3	Trung cấp	66	3	LĐ trực tiếp SX	106
4	Sơ cấp	14	4	LĐ TH-PV	30
5	Lao động phổ thông	30	5	KSV chuyên trách	01
	Tổng cộng:	**160**		**Tổng cộng:**	**160**

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Các khoản đầu tư lớn: Không

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm		% tăng giảm
	2020	2021	
Tổng giá trị tài sản	199.795.467.874	174.276.367.320	Giảm 12,8%

Doanh thu thuần	147.059.533.867	40.278.643.608	Giảm 72,6 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	640.435.174	(784.129.479)	
Lợi nhuận khác	2.040.247.157	1.071.069.140	Giảm 48%
Lợi nhuận trước thuế	2.680.682.331	286.939.661	Giảm 89%
Lợi nhuận sau thuế	2.280.128.973	245.936.740	Giảm 89%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm		Ghi chú
	2020	2021	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,098	5,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	2,152	3,6	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,564	0,53	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,512	1,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,074	1,53	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,736	0,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,015	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,031	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,004	0	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	2		

2	Cổ đông nhà nước	5.645.400	86,85%	
3	Cổ đông tổ chức công đoàn	11.000	0,17%	
4	Cổ đông cá nhân	843.600	12,98%	
	Tổng cộng:	**6.500.000**		

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Sử dụng sắt thép các loại khoảng: 200 tấn
- Các loại vật liệu khác khoảng: 40 tấn.
- Sử dụng nhiên liệu khoảng: 4.000 lít

6.2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

- Công ty chủ yếu sản xuất chế tạo mới các loại sản phẩm mới nên việc tái chế sử dụng để sản xuất hầu như không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng.

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả việc sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tuyên truyền đến người lao động để nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định, quy trình công nghệ sản xuất.

6.3.1. Mức tiêu thụ điện trong năm khoảng: 15.000 kw/h

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nước sạch và tự nhiên. Mức tiêu thụ nước trong năm khoảng 1.500 m^3

6.4.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 2%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.5.1. Số lần bị phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường: Không.

6.5.2. Tổng số tiền bị phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động: 160
- Lương bình quân: 9,0 triệu đồng/người/tháng

6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách tuyển dụng: Thực hiện theo quy chế tuyển dụng của Công ty.
- Chế độ tiền lương, tiền thưởng: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.
- Chế độ làm việc: Thực hiện làm 48 giờ/tuần (06 ngày/tuần)
- Công ty trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN; tiền lương, tiền thưởng của người lao động được người sử dụng lao động thực hiện đầy đủ đúng hạn, không nợ lương người lao động. Chăm lo sức khoẻ cho người lao động: Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ và người lao động, qua khám sức khoẻ để phát hiện bệnh và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, đề nghị cho an dưỡng tại chỗ, khám kiểm tra phòng ngừa bệnh nghề nghiệp tại các chuyên khoa.
- Tạo điều kiện để người lao động tham quan du lịch nghỉ mát trong nước, ưu tiên cho nữ lao động tham quan học tập, Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt dã ngoại.

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Tổ chức bồi dưỡng đào tạo quản trị chất lượng sản phẩm, bồi dưỡng nghiệp vụ ATVSLĐ, PCCC cho 150 lượt người, đào tạo cấp chứng chỉ cho thợ hàn, thợ vận hành cầu trục; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ kịp thời, đầu tư máy móc thiết bị, dụng cụ cầm tay cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong sản xuất.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo kỹ sư chuyên ngành Đầu máy toa xe, chứng chỉ nghiệp vụ trong công tác đấu thầu, soạn thảo văn bản…

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thể hiện qua mối quan hệ giao lưu, đóng góp vật chất, nhân lực giải tỏa lấn chiếm hành lang đường sắt, đường bộ trên địa bàn địa phương và các hoạt động khác do Công ty hoặc địa phương tổ chức.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào các Công ty Cổ phần vận tải. Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ toa xe và một phần nâng cấp cải tạo toa xe hiện nay đều do các Công ty cổ phần vận tải tự thực hiện, khi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các Công ty Cổ phần vận tải đường sắt không có chủ trương đóng mới toa xe thì sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Phần lớn máy móc thiết bị, nhà xưởng lạc hậu kỹ thuật nên năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm không cao.

- Chi phí sản xuất liên tục tăng do chế độ về tiền lương, giá cả vật tư phụ tùng đầu vào… trong khi đơn giá đóng mới, nâng cấp cải tạo, sửa chữa định kỳ luôn bị khống chế đã ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiến độ thực hiện các hợp đồng kinh tế cũng như các đơn đặt hàng thường rất gấp, trong khi nhiều chủng loại vật tư phụ tùng đặc thù phải nhập khẩu từ thị trường nước ngoài nên khó chủ động trong quá trình thực hiện.

- Việc cân đối, chuẩn bị nguồn lực tài chính mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ các dự án thường khó khăn do nguồn vốn của Công ty chưa bảo đảm trong khi việc thanh quyết toán các dự án chưa đáp ứng kịp thời.

Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác kinh doanh với khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng thị trường nhằm tìm kiếm khách hàng mới, đề ra các giải pháp phù hợp kịp thời tháo gỡ khó khăn, do vậy các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập người lao động, có điều kiện tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc của người lao động qua việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện vận tải và duy tu sửa chữa nhà xưởng, nhà làm việc…

- Công ty đã kiện toàn lại tổ chức quản lý, sản xuất hợp lý loại bỏ những bất cập trong công tác quản lý, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất. Bộ phận thiết kế được chuyên nghiệp và chuyên môn hóa, bộ phận quản lý chất lượng sản phẩm được củng cố, uy tín thương hiệu công ty tiếp tục được giữ vững. Liên doanh liên kết hợp tác kinh doanh khai thác lợi thế…

- Được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và sự tin tưởng hợp tác của các Công ty Vận tải đường sắt đã tạo điều kiện để Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết và có các giải pháp hợp lý kịp thời với mục tiêu tất cả cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập.

Các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận được bảo đảm và tăng so với kế hoạch, thu nhập của người lao động đạt kế hoạch đề ra, an ninh chính trị nội bộ được giữ vững; nhiều sản phẩm toa xe chất lượng cao tạo ra đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đề ra, đồng thời là sự nỗ lực phấn đấu, sự quyết tâm cao của cán bộ, người lao động trong Công ty.

2. Tình hình tài chính. *(Kèm theo Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến 31/12/2021).*

2.1. Tình hình tài sản:

- Tài sản ngắn hạn: 79.626.531.681 đồng
- Tài sản dài hạn: 94.649.835.639 đồng

Tổng tài sản: **174.276.367.320** đồng

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ ngắn hạn: 15.835.934.456 đồng
- Nợ dài hạn: 76.549.152.645 đồng

Nợ phải trả: **92.385.087.101** đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty hiện có 04 phòng chức năng, 01 phân xưởng và 01 xưởng sản xuất đang hoạt động có hiệu quả.

- Mặc dù ban Giám đốc có 03 người, có lúc chỉ còn 02 người do có người chuyển công tác (01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc), nhưng do sự phân công nhiệm vụ hợp lý cùng với sự đoàn kết thống nhất và sự chỉ đạo sát sao nên công tác điều hành được thực hiện tốt.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận tham mưu nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều quy chế quản lý nội bộ, thành lập các ban chỉ đạo điều hành sản xuất nên các mặt hoạt động của Công ty đều thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tiếp tục đổi mới nhận thức đối với cán bộ và người lao động nhằm phát huy tối đa nội lực, đóng góp nhiều hơn nữa cho Công ty. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu của xã hội về mọi mặt. Đầu tư con người, cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo làm tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường như phối hợp cùng các đơn vị có chức năng thực hiện đánh giá tác động và thu gom, xử lý rác thải công nghiệp; đầu tư, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, hồ nước tạo mội trường tốt để lao động sản xuất; sử dụng tiết kiệm năng lượng và nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Luôn chăm lo đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống tinh thần và vật chất của người lao động; làm tốt chính sách xã hội đối với lao động khó khăn, hưu trí; thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ nhà nước đới với người lao động theo quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thể hiện qua mối quan hệ giao lưu, đóng góp vật chất, nhân lực giải tỏa lấn chiếm hành lang đường sắt, đường bộ trên địa bàn địa phương và các hoạt động khác do Công ty hoặc địa phương tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty; luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và tình hình thực tế để định hướng, đề ra các chủ trương, kế hoạch thực hiện trong các tháng, quý, năm; tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động để thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động tạo cơ sở ổn định và phát triển.

Hội đồng quản trị đã thực hiện phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, các thành viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo phân công, duy trì chế độ họp định kỳ hành tháng. Thực hiện rà soát, kiểm tra hoạt động của Công ty đến thời điểm họp và đề ra chủ trương, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo. Trong năm, HĐQT thực hiện 15 cuộc họp định kỳ hàng tháng và các cuộc họp bất thường nhằm giao ban, xử lý các vấn đề cấp thiết.

Tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản lý Công ty đúng quy định về quyền hạn, nhiệm vụ, đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Cung cấp đủ và kịp thời các thông tin đối với ban Kiểm soát khi yêu cầu, đồng thời xem xét giải quyết, xử lý kịp thời các kiến nghị và đề xuất của ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các dự án đóng mới toa xe, nâng cấp cải tạo và sửa chữa các loại đầu máy toa xe và các nội dung liên quan đến sản xuất kinh doanh khác của Công ty qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo.

Ngoài việc chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội, Hội đồng quản trị đã:

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo qui định khi tham gia thị trường chứng khoán.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động, tiền lương để thực hiện trong năm;

- Lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính, để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Giám sát, chỉ đạo thực hiện báo cáo thông tin định kỳ theo quy định qua hệ thống Website của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội.

Các nội dung do Ban điều hành trình đều được HĐQT xem xét, trao đổi thống nhất phê duyệt ban hành hoặc cho ý kiến theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện công tác tổ chức, nhân sự của Công ty theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức Công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban giúp việc trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 05/6/2017 của HĐQT.

Hội đồng quản trị duy trì 01 thư ký để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện báo cáo, giải trình và công bố thông tin các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch, đúng quy định. Giám đốc Công ty đã thực hiện triển khai các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành; nỗ lực trong điều hành các hoạt động; ứng phó với các tác động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của các đơn vị công nghiệp đường sắt do dịch bệnh Covid-19. Tạo được việc làm, thu nhập và đời sống người lao động tăng; củng cố thương hiệu và uy tín của Công ty.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận tham mưu nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các quy chế quản lý nội bộ phù hợp thực tế và đúng quy định của pháp luật, thành lập các ban chỉ đạo điều hành sản xuất nên các mặt hoạt động của Công ty đều thông suốt.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc Công ty luôn chỉ đạo làm tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường như phối hợp cùng các đơn vị có chức năng thực hiện đánh giá tác động và thu gom, xử lý rác thải công nghiệp; đầu tư, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, hồ nước tạo mội trường tốt để lao động sản xuất. Ngoài ra,

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng dân cư địa phương.

Ban Giám đốc tiếp tục đổi mới trong quản lý điều hành sản xuất; đổi mới trong nghiên cứu thiết kế chế tạo giới thiệu sản phẩm; đổi mới quy trình công nghệ sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, máy thiết bị công nghệ mới…

Ban Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị Công ty báo cáo xin ý kiến HĐTV Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam phê duyệt, chỉ đạo người đại diện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2021 là năm thứ sáu Công ty hoạt động theo mô hình là công ty cổ phần với cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, khó khăn về tìm kiếm việc làm để đảm bảo đời sống người lao động trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các ngành vận tải cùng nhiều khó khăn thách thức khách quan khác. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã có những chủ trương, định hướng ứng phó kịp thời, chỉ đạo ban điều hành thực hiện các giải pháp tăng doanh thu tạo việc làm đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đồng thời đề ra một loạt các giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp về vốn.

- Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn; sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay ngân hàng; Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

2. Giải pháp về phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh.

Lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Không ngừng đa dạng hóa dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng để kiện toàn năng lực phục vụ. Phát triển, kinh doanh khai thác có hiệu quả mặt bằng đất, nhà xưởng...

3. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới tổ chức hoạt động.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn. Rà soát để xây dựng mới, bổ sung sửa đổi bộ quy chế quản trị công ty; Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;

Điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).

4. Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty. Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới và sắp xếp lại tổ chức, đảm bảo vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành.

Tổ chức theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng tham mưu. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành trong Công ty. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, yêu cầu của lãnh đạo.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, điều hành sản xuất. Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ, hệ thống đào tạo huấn luyện… để tạo ra nguồn thu bổ sung vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý. Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả vào các công ty trong ngành có khả năng sinh lời cao. Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư. Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ hạn chế tồn đọng nợ.

5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện rà soát về chất lượng, số lượng nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nhân lực. Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Thuê chuyên gia nước ngoài nếu cần thiết; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh;

6. Chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý, nhân viên chuyên nghiệp.

Thực hiện đào tạo lại và tự đào tạo cho cán bộ, người lao động trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo. Tìm kiếm, thu hút lao động có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.

7. Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;

Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;

Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu; Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trao dồi ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch quốc tế.

8. Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Thống kê, phân loại để sắp xếp bố trí cán bộ đúng năng lực, sở trường; Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;

Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị; Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

9. Đối với đội ngũ nhân viên trực tiếp.

Thống kê, quản lý tốt nhân viên trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý

chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ nhân viên trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với nhân viên giỏi;

Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm nâng cao.

10. Giải pháp về xây dựng thương hiệu.

Quảng bá hình ảnh của Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty; Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:

- Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành; Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do khách hàng hay các tổ chức chuyên ngành khởi xướng;

- Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại; không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên.

11. Giải pháp về xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn; Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước của Công ty;

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;

12. Giải pháp về tăng cường năng lực cạnh tranh.

Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng; Chất lượng dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu Công ty;

Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng cách phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;

Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ thông qua các giải pháp:

- Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khác biệt hóa dịch vụ; Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách cải tiến phương thức hỗ trợ và chăm sóc

khách hàng; Thực hiện các hoạt động tiếp thị thông qua việc tham dự thường xuyên và rộng rãi các diễn đàn, kỳ họp chuyên ngành trong và ngoài nước;

- Từng bước mở rộng hoạt động tiếp thị sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

13. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể.

Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ, người lao động phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển.

Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;

Phát động các phong trào thi đua trong Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

14. Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí.

Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, người lao động thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các bộ phận trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Đức Vinh	Chủ tịch HĐQT

2	Nguyễn Hữu Hoán	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Tấn Nè	Thành viên HĐQT

➢ **Ông: Phạm Đức Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Đức Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/01/1964
- Nơi sinh: Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quê quán: Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280956604 Ngày cấp: 29/09/2009 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 358 Lý Thường Kiệt, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0913915573
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/1987 – 05/1987	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
05/1987 – 10/1995	KTV phòng Kỹ thuật
11/1995 – 05/1997	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
06/1997 – 06/1998	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
07/1998 – 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật
06/2009 – 06/2017	Phó Giám đốc Công ty Xe lửa Dĩ An
06/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 2.825.500 cổ phần (chiếm 43,47%)
  - Cá nhân sở hữu: 2.800 cổ phần (chiếm 0,04%)
  - Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần (chiếm 43,43%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Nguyễn Hữu Hoán - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hoán
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 14/05/1976
- Nơi sinh: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025898188 Ngày cấp: 02/04/2014 Nơi cấp: Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú: 38/4N Quang Trung, Phường 8, Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0918856297
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1994 – 07/1999	Học ĐH Giao thông vận tải Hà Nội
10/1999 – 02/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
02/2000 – 07/2010	KTV phòng Kỹ thuật
07/2010 – 12/2010	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
01/2011 – 09/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật
10/2015 – 06/2021	Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
07/2021 đến nay	Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 2.874.200 cổ phần, (chiếm 43,45%)
  - Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phần, (chiếm 0,02%)
  - Đại diện sở hữu: 2.822.700 cổ phần, (chiếm 43,43%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Nguyễn Tấn Nè - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Nè
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 29/12/1963
- Nơi sinh: Dĩ An, Bình Dương
- Quê quán: Dĩ An, Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280092692 Ngày cấp: 08/09/2005 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: KP Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0918378217
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 03/1985	CN thợ tiện - Công ty Xe lửa Dĩ An
04/1985 – 09/1987	Chuyên trách đoàn
10/1987 – 03/1997	Tổ trưởng Sản xuất
04/1997 – 06/2004	Bí thư đoàn thanh niên
07/2004 – 06/2009	QĐ PX
07/2009 – 05/2010	Chuyên trách Đảng
06/2010 – 10/2010	TT Đảng ủy
11/2010 – 01/2016	PBT TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, PBT TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Xe lửa Dĩ An.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 28.600 cổ phần (chiếm 0,44%)
  - Cá nhân sở hữu: 17.600 cổ phần (chiếm 0,27%)
  - Đại diện cho Công đoàn Công ty sở hữu: 11.000 cổ phần (chiếm 0,17%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

Tính đến thời điểm báo cáo, HĐQT Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 05/6/2017.

➢ **Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 38 cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương định hướng chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

Ngoài các cuộc họp chính thức Hội đồng quản trị thực hiện hội ý nhanh để giải quyết các vấn đề cần có ý kiến của HĐQT.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty năm 2021: Không có

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Quang	Trưởng ban	
2	Trịnh Quang Lai	Thành viên	
3	Trịnh Thanh Liệu	Thành viên	

➢ **Ông: Nguyễn Minh Quang - Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 10/07/1964
- Nơi sinh: Thuận An, Bình Dương
- Quê quán: Thủ Đức, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280630110 Ngày cấp: 26/05/2008 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 111 KP Đông Ba, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0918339311
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 12/1989	Thợ nguội Công ty Xe lửa Dĩ An
01/1990 – 04/2005	Tổ trưởng sản xuất
05/2005 – 03/2008	Kỹ thuật viên
04/2008 – 04/2010	Nhân viên phòng Nhân chính
05/2010 – 05/2012	Phó quản đốc phân xưởng
06/2012 – 01/2016	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng BKS Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 3.200 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Trịnh Quang Lai - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trịnh Quang Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 03/01/1974
- Nơi sinh: Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quê quán: Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 281250303 Ngày cấp: 27/01/2016 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 28/6B KP Thống Nhất 1, P.Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0985889798
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1996 – 2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
2009 – 2013	Công nhân Công ty CP Bê tông Thủ Đức
2013 – 2016	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An, Kiểm soát viên Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An; Kiểm soát viên Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 0 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➢ **Ông: Trịnh Thanh Liệu - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trịnh Thanh Liệu
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/03/1985
- Nơi sinh: An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Quê quán: An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 168112115 Ngày cấp: 23/09/2004 Nơi cấp: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Xe lửa Dĩ An, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0986418968
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2006 – 08/2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
09/2009 – 01/2016	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Công ty Xe lửa Dĩ An

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2016 đến nay	CV phòng KHVT; Kiểm soát viên Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: CV phòng KHVT; Kiểm soát viên Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư đoàn thanh niên Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/6/2021: 0 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tổ chức họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giao sản xuất hàng tháng do Giám đốc Công ty chủ trì, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty như việc lập kế hoạch tài chính, chiến lược định hướng trong sản xuất kinh doanh…

Ban kiểm soát đã thống nhất ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban, đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2020, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phù hợp với chuyên môn và kinh nghiệm công tác của mình.

Thực hiện nhiệm vụ của Ban theo qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ hoạt động Công ty và các văn bản của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng quí, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020.

- Giám sát việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.

- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành và các phòng nghiệp vụ trong việc thực hiện các quy chế nội bộ và nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Tham gia góp ý xây dựng các quy chế của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên Người quản lý	Số người	Tiền lương/ thù lao cả năm
I	**Người quản lý chuyên trách**		
1	Người đại diện phần vốn nhà nước	2	396.000.000
2	Người không đại diện phần vốn nhà nước	5	840.000.000
II	**Người quản lý không chuyên trách**	3	96.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc) Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

- Họ và tên: Nguyễn Chiến Thắng

+ Chức vụ tại Công ty: Không

+ Điện thoại: 0908351968

+ Số CMND: 033068002568, ngày cấp: 27/6/2018, nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC

+ Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ: 674.800 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ: 10,38%)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Năm 2020, công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp tại Luật doanh nghiệp và các văn bản liên quan khác.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán viên (Trích Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021):

- *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty"*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán *(Kèm theo)*

- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được đăng trên website: www.xeluadian.com.vn

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu: TH.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3700146539 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN - TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Hữu Hoán